

**TOAÀN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÁU THANH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Nội lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 84 /2021/HNGN-ST

Ngày: 29 – 01 - 2021

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NÖÖC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOAÀN NHÂN DÂN HUYỆN CHÁU THANH – TIỀN GIANG

Với Thanh phần Hội đồng xét xử số thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Quý

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy Nga

Thö ky phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thanh, tỉnh Tiền Giang.

Điều 1 di n Vi n Ki m sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn L c - Ki m sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thanh xét xử số thẩm công khai vụ án thụ lý số 815/2020/TLST-HNGN ngày 01 tháng 12 năm 2020, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định của vụ án ra xét xử số 09/2021/QNST-HNGN ngày 12 tháng 01 năm 2021, giữa các đồng sở:

1. Nguyên hôn: Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1980 (Có mặt)

Nơi cư trú: p , xã H, huyện CT, tỉnh TG.

2. Bị hôn: Lê Văn Ng, sinh năm: 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: p , xã H, huyện CT, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong hôn xin ly hôn tại biên bản Tòa án hòa giải, nguyên hôn là ch Nguyễn Hoàng L đã trình bày: Ch L và anh Lê Văn Ng chung sống v ch ng vào năm 2001, không có con chung. Với chồng anh chỉ sống hạnh phúc n kho ng n m 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do v ch ng b t ng quan i m, không h p tính tình, th ng xuyên c i vấ nhau. C th do anh Ng ghen tuông vô c , nhi u l n

xúc phạm và hành hung, ánh p ch L. Hi n v ch ng anh ch ã ly thân t tháng 6 n m 2020 n nay.

Nay xét th y tình c m v ch ng không còn, không th s ng chung c nên ch L xin ly hôn v i anh Ng.

Về con chung: Anh Ng và ch L có 02 ng i con chung tên Lê Thành , sinh ngày 26/11/2001 và Lê Nh t Tr, sinh ngày 06/6/2007. Hi n cháu ã thành niên. Ly hôn ch L yêu c u nuôi cháu Tr, không yêu c u c p d ng.

Về tài sản chung: Không yêu c u Tòa án gi i quy t nên H i ng xét x không t ra xem xét.

V nôi chung: Không có

T i b n khai và biên b n Tòa án hòa gi i b n anh Lê V n Ng trình bày: Anh Ng và ch L s ng chung nh v ch ng n m 2001, không ng ký k t hôn. Th i gian u v ch ng s ng h nh phúc, n kho ng n m 2020 thì phát sinh mâu thu n, nguyên nhân là do ch L i làm v khuya, anh Ng có ghen tuông ch ch L không có ng i àn ông nào khác, v ch ng có th ng xuyên c c i nhau, anh Ng có ánh ch L do nghi ng ch L có ng i àn ông khác, hi n v ch ng ã ly thân t tháng 6/2020 n nay. T i phiên tòa, anh Ng ng ý ly hôn v i ch L.

V con chung: Anh ch có 02 ng i con chung tên Lê Thành t, sinh ngày 26/11/2001 và Lê Nh t Tr ng, sinh ngày 06/6/2007, ly hôn anh Ng ng ý ch L nuôi cháu Tr ng và không t nguy n c p d ng.

Tài s n chung: Không yêu c u Tòa án gi i quy t.

N chung: Không có

T i phiên tòa, i di n Vi n Ki m sát nhân dân huy n Châu Thành phát bi u quan i m: V ph n th t c t t ng dân s c a Th m phán, H i ng xét x , th ký phiên tòa và nh ng ng i tham gia t t ng khác trong quá trình gi i quy t v án và t i phiên tòa hôm nay là úng theo quy nh pháp lu t. V Hôn nhân ngh H i ng xét x ch p nh n yêu c u xin ly hôn c a ch L vì gi a ch L và anh Ng ã có mâu thu n tr m tr ng, do ch L và anh Ng không ng ký k t hôn nên ngh H i ng xét x không công nh n quan h v ch ng c a ch L và anh Ng.

V con chung: Xét cháu Tr ng c ch L ch m sóc chu áo và ch L yêu c u nuôi cháu tr ng c anh Ng ng ý, cháu tr ng có nguy n v ng s ng v i m , nên ngh giao cháu Tr ng cho ch L ch m sóc, nuôi d ng. Ch L không yêu c u anh Ng c p d ng nên không t ra xem xét.

V tài s n chung: không yêu c u Tòa án gi i quy t nên không t ra xem xét.

V n chung: Không có nên không xem xét.

NH N NH C A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nĩc tham tra tài phiên toa Hoĩ nĩng xét xĩn hĩn nĩn h :

[1] Về tố tụng: Ch. Nguyễn Hoàng Lê xin ly hôn với anh Lê Văn Ngọc có cha chấp ông A, xã Nh. Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do đó vụ án có quan hệ pháp luật là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu ly hôn: Ch. Nguyễn Hoàng Lê và anh Lê Văn Ngọc là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không có con, không có kế hoạch sinh con, do đó hôn nhân của anh Ngọc, chị Lê không làm phát sinh quan hệ vợ chồng. Sau khi chị Lê sinh con thứ hai, anh Ngọc ghen tuông, đánh đập chị Lê, do đó vợ chồng sống không còn hạnh phúc thực sự, nên vào tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ngọc ghen tuông, đánh đập chị Lê, do đó vợ chồng sống không còn nên nay chị Nguyễn Hoàng Lê xin ly hôn với anh Lê Văn Ngọc. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị Lê, anh Ngọc đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh Ngọc không còn tin tưởng chị Lê về mặt tình cảm, hiện nay anh chị đã ly thân nhau khá lâu không đoàn tụ nên nay chị Lê xin ly hôn, anh Ngọc đồng ý ly hôn nên yêu cầu xin ly hôn của chị Lê là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp thuận. Tuy nhiên, do chị Nguyễn Hoàng Lê và anh Lê Văn Ngọc không đồng ý ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận chị Nguyễn Hoàng Lê và anh Lê Văn Ngọc là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Lê và anh Ngọc có hai người con chung tên Lê Thành, sinh ngày 26/11/2001 và Lê Nhật Tr, sinh ngày 06/6/2007. Hiện cháu đã thành niên, chị Lê không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng cháu Tr đang ch. a thành niên, ly hôn chị Lê yêu cầu nuôi cháu Tr và không yêu cầu anh Ngọc cấp dưỡng, anh Ngọc đồng ý theo yêu cầu của chị Lê và không từ chối cấp dưỡng. Xét cháu Tr đang sống chung với chị Lê và chị Lê chăm sóc chu đáo, cháu Tr có nguy cơ về mặt sống chung với chị Lê nên Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu này của chị Lê, cho chị Lê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr, chị Lê không yêu cầu anh Ngọc cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét.

[4] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ch. Nguyễn Hoàng Lê phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 09, 14, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử lý:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Nguyễn Hoàng L và anh Lê Văn Ng.

2. Về con chung: Anh Ng, chị L có 02 con chung là Lê Thành , sinh ngày 26/11/2001 và Lê Nhật Tr, sinh ngày 06/6/2007. Hiện cháu đã thành niên, không yêu cầu gì. Giao chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Nhật Tr, sinh ngày 06/6/2007, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân vào gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003600, ngày 30 – 11 – 2020 và 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003601, ngày 30 – 11 – 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT – TG, do đó, hoàn lại chị L 2.500.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các nguyên, bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án.

Nội nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các nông sỡ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI NÔNG XE XỔ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Thúy